CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG THẾ GIỚI THỨ BA

Dẫn luận

MARC DUFUMIER(*). **Biotechnologies et développement agricole dans le Tiers Monde. Introduction**. *Revue Tiers Monde*, No 188, Octobre- Décembre 2006, p.693-703.

ĐỖ SÁNG
dịch

Phải chăng công nghệ sinh học (CNSH) và cây biến đổi gien là hoàn toàn có ích và không nguy hiểm gì cho nhà nông của Thế giới Thứ ba (TGTB)? Đó là điều mà các cơ quan quốc tế nghiên cứu nông nghiệp thuộc Nhóm Tư vấn nghiên cứu nông nghiệp quốc tế (GCRAI) và các công ty xuyên quốc gia đã đầu tư những khoản tiền lớn vào việc hiệu chỉnh những cây biến đổi gien thường không quên nhắc nhở chúng ta. Bằng việc tăng hiệu suất, giảm nhu cầu về sản phẩm bảo vệ thực vật và cải thiện chất lượng dinh dưỡng của thực phẩm, những thứ cây này phải chăng có thể góp phần làm tăng năng suất cây nông nghiệp, xóa bỏ vấn đề suy dinh dưỡng, tăng thu nhập của nông dân và tránh được sự ô nhiễm hóa chất trong vùng nông thôn các nước "Phương Nam"? Hay nói đúng hơn đó chỉ là cách thức mà các công ty giống cây dùng để cấp bằng sáng chế cho những giống mới, rồi sau đó chiếm hữu lợi nhuận, làm thiệt hại cho giai cấp nông dân vốn đã nghèo nàn? Những hạt giống biến đổi gien đầu tiên xuất hiện trên thị trường đã 10 năm rồi, song những tranh cãi về cây biến đổi gien không những không dịu đi mà còn gay gắt hơn khi người ta đặc biệt chú ý đến những hậu quả có thể có về mặt an toàn thực phẩm đối với sức khỏe cộng đồng và đối với nguồn gien của hệ sinh thái. Chúng tôi nghĩ nên làm một bản tổng kết bước đầu về việc sử dụng cây biến đổi gien ở các nước thuộc TGTB và những hậu quả của nó đối với dân cư ở đây. Đó chính là nội dung của tài liệu này.

Cây biến đổi gien là những cây mà người ta đưa vào trong bộ gien đơn bội của nó những gien của các sinh vật khác - thực vật hoặc động vật. Việc hiệu chỉnh những gien này luôn đòi hỏi đầu tư lớn vào nghiên cứu và phát triển, và người ta buộc phải thừa nhận rằng đa số cây biến đổi gien

(*) GS. Viện Nông học quốc gia Paris-Grignon (INAPG), Pháp.

đang sử dụng hiện nay là kết quả của các công trình được thực hiện trong các công ty đa quốc gia giàu mạnh mà lợi ích của chúng nằm trong việc cấp bằng sáng chế cho các giống mới và thúc đẩy mọi người sử dụng ngày càng nhiều các giống này, tất nhiên bắt buộc phải trả tiền cho họ. Trên toàn thế giới hiện nay có cả chục công ty giống cây kiểm soát khoảng 40% việc sản xuất những giống đã cấp bằng, trên một thị trường trị giá khoảng 15 tỷ USD vào năm 2000 (theo Hamon, 2000). Nếu không kể những giống bông biến đổi gien của Trung Quốc thì hầu như toàn bộ thị trường hạt giống biến đổi gien hiện nay do 7 công ty xuyên quốc gia nắm giữ, đó là các công ty Monsanto, Aventis, Syngenta, DuPont, Dow Chemical, BASF và Bayer CropScience.

Do còn chưa có một Viện Giám sát toàn cầu độc lập, nên cũng rất khó khăn để xác định chính xác diện tích hiện đang trồng cây biến đổi gien là bao nhiêu. Theo thống kê của Tổ chức Dịch vụ quốc tế thu thập những thành tựu áp dụng CNSH trong nông nghiệp (L'International Service for the Acquisition of Agri-biotech Application - ISAAA) - một hiệp hội được tài trợ bởi các cơ quan công quyền và tư nhân ủng hộ việc sử dụng CNSH - thì những cây biến đổi gien hiện đang bao phủ một diện tích khoảng 90 triệu ha vào năm 2005 ở 21 nước, trong đó chỉ riêng ở Bắc Mỹ (États-Unis và Canada) chiếm gần 62%. Tuy nhiên những cây biến đổi gien hiện đang mở rộng diện tích ở Nam Mỹ và châu Á. Riêng Argentine đã chiếm hơn 17 triệu ha, năm 2005, còn ở Brésil là 4,4 triệu; ở Ấn Độ thì diện tích tăng lên theo tỷ lệ lớn (160%).

Về căn bản có ba loại cây biến đổi gien đang được trồng ở TGTB: một là cây đậu tương đã được đưa vào một gien chống chất diệt cỏ, hai là cây bông được cấy vào một gien gọi là "Bt" (Bacillus Thurigensis) giúp cho cây tiết ra một chất protein diệt sâu bọ có thể giết chết những sâu róm phá hoại, và thứ ba là cây ngô biến đổi gien - giống ngô này có một trong hai đặc tính trên, hoặc cũng có thể có cả hai đặc tính ấy. Có những giống lúa mang gien "Bt" bắt đầu được gieo trồng từ ít lâu nay ở Iran và Trung Quốc.

Diện tích trồng cây biến đổi gien

	2004 10^6 ha	2005 10^6 ha	Tiến triển 2005/2004 (%)	Tổng diện tích 10^6 ha	% cây biến đổi gien tổng diện tích
États-Unis	47,6	49,8	+ 4,6	411,2	12
Argentina	16,2	17,1	+ 5,5	177,0	9,7
Canada	5,4	5,8	+ 7,4	74,9	7,7
Brésil	5,0	9,4	+ 88,0	263,5	3,6
Chine	3,7	3,3	- 10,8	554,4	0,6
Paraquay	1,2	1,8	+ 50,0	24,8	7,3
Inde	0,5	1,3	+ 160,0	180,8	0,7
Autres	1,4	1,5	+ 7,1	3329,1	0,0
Tổng cộng	81,0	90,0	+ 11,0	5016,7	1,8

Nguồn: ISAAA (www.isaaa.org, ngày 13/2/06), FAOSTAT và tính toán của tác giả.

Phần diện tích dành cho cây biến đổi gien ở các nước "Phương Nam" đã đạt tới gần 34 triệu ha vào năm 2005,và như vậy chiếm hơn 1/3 diện tích cây biến đổi gien trên toàn thế giới. Đó là một bước đột phá của ba loại cây đã nói trên chỉ ở mấy nước lớn như Argentina, Brésil, Trung Quốc, Ấn Độ và Nam Phi (theo ISAAA, 2005). Vấn đề là ở chỗ tìm hiểu xem bước tiến ấy đem lại những kết quả nào - tương tự hoặc khác với những kết quả của cuộc "cách mạng xanh" trước đây, hoặc chỉ là một bước trung chuyển mà thôi.

Tổ chức ISAAA luôn đặc biệt nhấn mạnh rằng cây biến đổi gien hiện nay đã được trồng cấy bởi 8,5 triệu nông gia, trong đó 90% là nông dân nghèo các nước "Phương Nam" mà đa số ở Trung Quốc (6,4 triệu) và Ấn Độ (1 triệu). Điều đó đã giúp Chủ tịch tổ chức này nói về "sự đóng góp ban đầu tuy còn ít ỏi của cây biến đổi gien cho Mục tiêu Thiên niên kỷ vì sự phát triển, mục tiêu giảm đói nghèo xuống còn 50% vào năm 2015, một sự kiện quan trọng có tiềm năng lớn đối với thập kỷ thứ hai của thương mại hóa loại cây này" (James, 2005). Tuy nhiên, về mặt diện tích thì cây biến đổi gien trồng cấy ở các nước thuộc TGTB chiếm tới 85% ở các đại điền trang của Argentina, Brésil, Paraguay và Nam Phi. Vì vậy chắc hẳn việc sử dụng cây biến đổi gien trước tiên không đem lại lợi ích cho nông dân nghèo.

Trong bài viết về bối cảnh kinh tế và các điều kiện xã hội - chính trị của việc nghiên cứu CNSH và thúc đẩy sử dụng cây biến đổi gien, Thierry Raffin nhấn mạnh sự kiện Tổ chức ISAAA đặc biệt "thông báo" - nếu không nói là tuyên truyền bằng những thống kê riêng của mình - có lợi cho việc sử dụng cây biến đổi gien và các công ty xuyên quốc gia nắm những bằng sáng chế giống mới. Nhưng ông cho rằng vấn đề này phải được xử lý một cách thận trọng. Ông cũng chỉ ra rằng, khác với cuộc "cách mạng xanh" trước đây, việc nghiên cứu CNSH thực vật và đưa vào trồng cấy các cây biến đổi gien không do các cơ quan dịch vụ công làm mà ngược lại, do các doanh nghiệp xuyên quốc gia thực hiện bằng cách lợi dụng quyền sở hữu trí tuệ các bằng sáng chế gien và các giống mới để áp đặt chi phí cho những ai sử dụng chúng. Đây là một sự thay đổi mô hình mà người ta còn chưa lường hết mọi hậu quả của nó.

Để thoát khỏi sự phụ thuộc quá nhiều vào các công ty lớn này, một số chính phủ của TGTB hiện nay đã cố gắng tự mình cung cấp tài chính khá tốn kém cho khu vực nhà nước để nghiên cứu CNSH thực vật. Đó là các nước Ấn Độ, Trung Quốc, Brésil và Méxique, nơi mà việc nghiên cứu CNSH phần lớn là thuộc khu vực nhà nước. Nhưng những cố gắng còn phân tán này không tỏ ra luôn luôn hiệu quả. Theo Jean Foyer, do thiếu liên hệ chặt chẽ với những vấn đề đặt ra và những nhu cầu thực tế của người nông dân nên những công trình của Méxique cũng chẳng giúp gì mấy cho nước này ít phụ thuộc hơn vào các công ty xuyên quốc gia.

Dù sao thì những cây biến đổi gien vẫn còn gợi lên nhiều lo ngại, trong đó đáng kể là:

-Những gien chống chất diệt cỏ có thể phát tán theo hướng sau: những "cỏ

dại" cùng họ với những cây biến đổi gien đã trồng cấy mà hậu quả sẽ là gây ra sự sinh sôi nảy nở của nhiều thứ cây mọc tự nhiên trở nên kháng chất diệt cỏ.

-Việc sử dụng quá mức những giống cây mang gien "Bt" đem lại áp lực chọn lọc tự nhiên cho chỉ duy nhất loại sâu róm kháng lại độc tố tương ứng, và sự lan tràn sau này của chúng trở thành vấn đề cực khó xử lý. Từ đó đã có những khuyến nghị rằng, cần phải luôn duy trì những "vùng lánh nạn", tức là những nơi vẫn tiếp tục trồng cấy những cây giống cũ.

- Việc rải nhiều lần lặp lại những chất diệt cỏ tổng thể (có thể tiêu diệt mọi loại cây trên một mảnh đất chỉ trừ những cây biến đổi gien) như glyphosate và glufosinate-ammonium có thể làm ô nhiễm nặng không khí, nước và đất. Những cây biến đổi gien vốn kháng những chất này sẽ hấp thụ dần dần những phân tử của chúng, độc tố sẽ tập trung trong hạt của cây và sẽ xuất hiện nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm có hại cho sức khỏe con người.

- Những vấn đề chung trên đây đối với tất cả các nước trở thành rất khó kiểm soát ở các nước TGTB nghèo, vì họ không có đủ phương tiện cần thiết để thiết lập hệ thống báo động hiệu quả khi xuất hiện những dấu hiệu mở đầu sự mất cân bằng sinh thái (như sinh sôi nảy nở những sâu bọ có hại kháng độc tố "Bt", những cánh đồng mọc đầy "cỏ dại" kháng chất "diệt cỏ tổng thể", những giống cây hữu ích biến mất, v.v…). Những vấn đề liên quan đến các điều kiện xã hội-kinh tế giúp nhà nông khai thác hệ sinh thái của họ một cách bền vững phải chăng không phải là gay cấn hơn và khó giải quyết hơn ở các nước "Phương Nam"?

Trong bài viết tìm hiểu xem cây biến đổi gien có thể góp phần nuôi dưỡng TGTB hay không, Valentin Beauval và một số người khác nhắc nhở chúng ta rằng người ta đã quan sát thấy những điều bất lợi khi trồng cây đậu tương biến đổi gien ở hai nước Argentine và Brésil: xuất hiện những loại "cỏ dại" kháng chất diệt cỏ, sinh sôi nảy nở của giống giun tròn, lan rộng những bệnh nấm, v.v... Những chuyện này xuất phát từ việc trồng cấy dễ dàng những cây biến đổi gien đã khuyến khích người dân hầu như độc canh cây đậu tương mà không còn luân canh nữa. Trong bài viết về những liên minh quốc tế có mục tiêu duy trì sản xuất đậu tương không biến đổi gien ở Brésil, Christian Castellanet và những người khác cảnh báo rằng, những cánh đồng trồng đậu tương giống cũ này cũng đã lai nhiễm với giống biến đổi gien, mà sự lai nhiễm này không phải do tạp giao không kiểm soát được, cũng không phải do những hạt còn sót lại vì lỗi làm vệ sinh các máy liên hợp gặt đập qua tay nhiều người thuê khác nhau liên tiếp. Liên quan đến giống bông biến đổi gien, Michel Fok cho rằng hiện tượng sâu róm kháng độc tố "Bt" còn chưa được xác nhận. Nhưng trong bài viết của mình về những điều kiện, kết quả và triển vọng của việc sử dụng giống bông "Bt", ông chỉ ra rằng có thể nó làm giảm áp lực sâu ký sinh trên cây bông ít nhất trong thời gian đầu, nhưng rồi một giống sâu róm ăn hại khác có xu hướng sẽ thế chỗ loại sâu róm đã bị độc tố "Bt" tiêu diệt, và do đó việc sử dụng

quá mức giống bông "Bt" không thể xem như một bài thuốc trị bách bệnh trung hạn và dài hạn.

Xét về mặt khả năng sinh lợi, những giống cây biến đổi gien thực ra đóng góp rất ít vào việc tăng sản lượng và không tỏ ra luôn luôn thật sự có lợi cho người nông dân. Bài viết của Jean-Luc Hofs và những người khác về sự tán phát của bông biến đổi gien ở Nam Phi chỉ ra rằng ở nước này chính những chủ trang trại lớn có thuê nhiều nhân công và có năng suất/ha đã rất cao mới là người được lợi từ những món tiền dôi ra do chỉ phải sử dụng tối thiểu thuốc trừ sâu khi trồng giống bông này. Còn đối với người tiểu nông thì khác hẳn, bởi vì năng suất của họ là thấp và vì việc giảm chi phí vốn đã ít ỏi về bảo vệ thực vật không đủ bù lại chi phí lớn phải nộp khi sử dụng giống bông biến đổi gien có văn bằng sở hữu trí tuệ. Chúng ta tin chắc rằng ở Tây Phi tình hình cũng sẽ diễn ra tương tự nếu một ngày kia việc trồng giống bông này được cấp phép. Đúng là các cơ quan hợp tác và các nhà xuất vốn quốc tế (như WB, FAO và Ngân hàng hợp tác châu Phi) vẫn tạo sức ép ngày càng mạnh lên các nhà cầm quyền Tây Phi để buộc họ cấp phép sử dụng giống bông "Bt" nhân danh lợi ích cạnh tranh do loại bông này đem lại cho đất nước họ trên thị trường thế giới. Chỉ có ở Trung Quốc-vùng thung lũng sông Hoàng Hà - tầng lớp tiểu nông mới được lợi từ giống bông biến đổi gien. Họ đã đạt được năng suất 3 tấn/ha và đã được phép sử dụng hạt bông thu hoạch trên ruộng của mình làm hạt giống cho vụ sau (theo Fok, 2005). Cũng ở đây, lợi ích chính của giống bông biến đổi gien là việc giảm được chi phí về chất bảo vệ thực vật, ít nhất trong thời gian đầu; song mối lợi này sẽ chỉ tồn tại nếu những giống sâu róm khác không thế chỗ của giống sâu róm đã bị bông "Bt" tiêu diệt.

Tình thế cũng tương tự ở Nam Mỹ với các giống đậu tương kháng chất diệt cỏ: Christian Castellanet và những người khác đã chỉ ra các đại điền trang đã làm thế nào để từ nay áp dụng cách gieo hạt trực tiếp, không cày cuốc trước, với chất diệt cỏ tổng thể glyphosate và với chi phí về nhân công giảm đáng kể; nhưng kỹ thuật này lại góp phần làm gia tăng mạnh nạn thất nghiệp, và do đó, làm tăng nhịp độ di dân rời khỏi nông thôn ở những nước như Argentina, Brésil, Paraguay. Sự tăng thu nhập cũng cao đến mức các chủ đại điền trang thường sử dụng hạt bông trồng được của mình để trồng vụ sau mà không trả một xu nào cho các công ty xuyên quốc gia. Ngược lại, những giống đậu tương biến đổi gien không đem lại lợi ích như thế cho nông dân ở các bang phía Nam Brésil là những tiểu nông chỉ trông cậy vào nhân công gia đình.

Khi tìm hiểu xem những cây biến đổi gien hiện đang lưu hành trên thương trường có thể giúp ích những tầng lớp nông dân nghèo nhất và góp phần nuôi dưỡng tốt nhất người dân toàn hành tinh hay không, thì Valentin Beauval và những người khác trả lời theo cách phủ định. Các tác giả này kết luận rằng, các công ty xuyên quốc gia không bao giờ đầu tư những khoản tiền đôi khi cực lớn vào nghiên cứu CNSH chỉ để thỏa mãn nhu cầu của những nông dân nghèo không có khả năng thanh toán. Để giảm bớt đầu tư nhanh nhất, trước hết họ cần phải thỏa mãn

đòi hỏi của những người sản xuất quy mô lớn ở những vùng đất rộng mênh mông của các nước Phương Bắc hoặc Phương Nam và cũng bỏ qua luôn những bất cập về sinh thái và an toàn thực phẩm mà những hậu quả tai hại lại không thuộc về chức trách của họ. Các chủ đại điền trang sử dụng cây biến đổi gien giúp họ giảm thiểu chi phí thuê nhân công và làm biến mất ngày càng nhiều những đơn vị sản xuất nhỏ của nông dân kém cạnh tranh nhất, trong những nước mà sự phát triển công nghiệp còn chưa cung ứng đủ việc làm cho những nạn nhân di dân từ nông thôn ra thành thị.

Phải chăng những cây biến đổi gien thuộc "thế hệ thứ hai" sẽ có thể ngay lập tức đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của dân cư nghèo trong TGTB do chúng chịu đựng được những điều kiện khắc nghiệt hoặc do có tính chất dinh dưỡng cao hơn? Phải chăng vấn đề không phải ở chỗ những giống ngũ cốc chịu đựng tốt hơn độ mặn của đất, kháng tốt hơn với những rối loạn sinh học do nước gây ra, và ngũ cốc đặc biệt giàu các chất protein, vitamin và chất khoáng? Đã nhiều năm qua đó chỉ là những lời hứa hão, và người ta buộc phải khẳng định rằng chưa nhìn thấy chúng trong thực tế. Những tính chất trên là kết quả tương tác của nhiều gien, sự hiệu chỉnh những cây biến đổi gien đó đòi hỏi thời gian dài sau khi văn bằng được cấp, và lại càng khó hơn để nó sinh lợi cho dân nghèo. Chúng ta phải thừa nhận rằng các công ty xuyên quốc gia luôn ngần ngại trong đầu tư theo hướng vượt qua những hậu quả mà Thierry Raffin đã cảnh báo.

Việc cấp bằng sáng chế cho giống cây trong thực tế hiện nay đã trở thành vấn đề tranh chấp quyết liệt giữa các công ty xuyên quốc gia về CNSH và các quốc gia của TGTB vốn rất đa dạng sinh học. Trong bài viết về đa dạng sinh học, CNSH và những hiểu biết cổ truyền, Frédéric Thomas chỉ ra rằng khi không thừa nhận quy chế di sản chung của nhân loại và đòi hỏi chủ quyền quốc gia về những tài nguyên gien thực vật, chính phủ các nước Phương Nam thực tế đã làm lợi cho các công ty đa quốc gia nhiều hơn là bảo vệ lợi ích của nhân dân nước họ. Quả vậy, theo Công ước về đa dạng sinh học thì không một bằng sáng chế nào được cấp bởi một hiệp hội tư nhân về một giống cây hoặc một nghệ thuật cổ truyền xuất phát từ truyền thống địa phương có thể bị dân cư, thừa kế những sản vật nguồn gốc địa phương đó - đưa ra tranh chấp, nếu không đăng ký trước.

Thực ra tất cả các chính phủ ở các nước TGTB đều không bảo vệ một lợi ích giống nhau, họ thường chia rẽ về quan điểm trong vấn đề các cơ thể sống bị biến đổi gien. Anne Chetaille đã phân tích và chỉ ra những lập trường khác nhau liên quan đến mô hình áp dụng Nghị định thư Carthagène về an ninh sinh học (Protocole de biosécurité de Carthagène), đó là: chủ nghĩa tự do của đại diện các nước có nền nông nghiệp lớn quảng canh như Argentina, Australia v.v…, ý chí điều hành nghiêm ngặt sự lưu thông quốc tế của các sản phẩm biến đổi gien như EU và các nước "nhóm 77", thái độ nước đôi hay thay đổi của Chính phủ Brésil, v.v... Tính đa dạng về lập trường này cho thấy những khó khăn của các nhà lãnh đạo các nước nghèo nhất khi họ thực thi các điều khoản của Nghị định thư và cách thức mà các chính phủ các nước "Phương Bắc" gây áp lực với họ để giành lấy những lợi ích riêng nhiều khi

cũng mâu thuẫn của mình. Tiếng nói của TGTB về chủ đề này ra sao là điều mà đại diện của Hoa Kỳ và của EU đặc biệt thèm muốn.

Sau cùng, nên chăng xem xét các vấn đề: những cây biến đổi gien và những tài nguyên gien có thể đem ra trao đổi (và chiếm hữu) như các hàng hóa thông thường trên thị trường thế giới? Hay ngược lại, sự lưu thông của cây biến đổi gien phải là đối tượng điều chỉnh nghiêm ngặt của quốc tế? Còn chưa rõ những phán xử cuối cùng của Tổ chức giải quyết những tranh chấp (l'Organisme de règlement des différents) trong WTO ra sao, hoặc những thỏa thuận đạt được trong khuôn khổ Nghị định thư Carthagène như thế nào. Trong bối cảnh như thế, hy vọng sự phát triển của CNSH và sự thương mại hóa những sinh vật biến đổi gien có thể thật sự đáp ứng được những logic không mang tính trọng thương và tính chiến lược cực đoan.

(tiếp theo trang 20)

nhân kỷ niệm 80 năm (1927- 2007) ra đời tác phẩm Đường Kách Mệnh - một tác phẩm được coi là "...đánh dấu bước ngoặt trong nhận thức, trong tình cảm và trong ý chí phấn đấu của nhân dân Việt Nam" (4, tr.409), không chỉ ở chỗ thừa nhận và khẳng định những giá trị lý luận và thực tiễn to lớn của nó, mà quan trọng là vận dụng và phát huy những giá trị đó vào sự nghiệp xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ái Quốc. Đường Cách Mệnh. H.: Sự thật, 1982.
2. Hồ Chí Minh. Toàn tập. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
3. Thành Duy. Văn hóa đạo đức: Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam. H.: Văn hóa - Thông tin, 2004
4. Vũ Khiêu. Văn hiến Việt Nam. Tập II. H.: Khoa học xã hội, 1996.
5. Nguyễn Xuân Đàn. "Đường Kách Mệnh", tác phẩm lý luận đầu tiên đặt cơ sở tư tưởng cho đường lối cách mạng Việt Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 32,11/1997, tr.18-24.
6. Lê Thị Hương. Tư tưởng Hồ Chí Minh về những phẩm chất cơ bản của con người trong xã hội mới. Tạp chí Khoa học xã hội, số 3/2007, tr.7-16.
7. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi đường chúng ta đi. H.: Chính trị quốc gia, 2004.
8. Giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên theo đạo đức cách mạng, phong cách tư duy khoa học Hồ Chí Minh. H.: Khoa học xã hội, 2005.
9. Vũ Trọng Dung. Những giá trị lý luận trong tác phẩm "Đường Cách Mệnh". *Tạp chí Cộng sản*, số 9 (5/2006), tr.69-73.